

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-9-2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Khoa và bà Phan Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay Ha - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Mai Thị Phương A**, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Kim C**, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Số E T, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Chị Mai Thị Phương A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Anh Nguyễn Kim C vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 11/7/2024; bản tự khai ngày 12/7/2024, nguyên đơn chị Mai Thị Phương A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Chung kết H năm 2023 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được hơn 2 tháng nhưng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, bất đồng quan điểm. Anh C không có trách nhiệm với vợ, con. Hiện tại hai bên đã sống ly thân. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung tên là: Nguyễn Hoàng Khôi N, sinh ngày 02/12/2023. Chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ tài sản của ai và cũng không ai nợ tài sản của vợ chồng.

Đối với bị đơn Anh Nguyễn Kim C:

Anh C đã được Tòa án giao toàn bộ các văn bản tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Anh C biết rõ việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa vợ chồng anh nhưng cố tình trốn tránh, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Giải quyết cho chị Mai Thị Phương A ly hôn với anh Nguyễn Kim C.

- *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Hoàng Khôi N, sinh ngày 02/12/2023 cho chị Phương A trực tiếp trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, hai bên không nợ tài sản của ai và cũng không ai nợ tài sản của vợ chồng nên không xét.

- *Về án phí:* Chị Mai Thị Phương A tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Mai Thị Phương A yêu cầu Tòa giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh Nguyễn Kim C. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh C là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ cư trú tại: Số E T, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án. Chị Mai Thị Phương A có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh C là bị đơn trong vụ kiện, đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ điểm b, khoản 2

Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Thị Phương A và anh Nguyễn Kim C là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo “Giấy chứng nhận kết hôn” số 35 do Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai cấp ngày 05/9/2023. Theo chị A khai thì quá trình chung sống của vợ chồng sau kết hôn không hạnh phúc do anh C không lo lắng chăm sóc gia đình và con cái nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hiện chị không còn tình cảm gì với anh C nữa nên chị yêu cầu được ly hôn. Khi giải quyết vụ án, anh C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản, triệu tập nhiều lần để tham gia hòa giải đoàn tụ nhưng anh C không đến Tòa án làm việc. Điều đó chứng tỏ anh C không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không có ý thức hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc và cùng nuôi dạy con cái cho tốt. Việc làm của anh C đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị A và anh C. Kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân của hai bên đúng như nội dung khởi kiện và lời khai của chị A.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị A và anh C không còn, hai bên đã sống ly thân gần 01 năm nay và không quan tâm chăm sóc đến nhau. Hiện tại mâu thuẫn giữa vợ chồng đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị Phương A đối với anh Nguyễn Kim C.

[3] Về việc nuôi con chung:

Xét nguyện vọng nuôi con của chị Phương A thấy rằng chị nuôi con từ nhỏ, hiện tại chị có đủ các điều kiện về thu nhập, nơi ở để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung của hai bên, căn cứ điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị Phương A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung Nguyễn Hoàng Khôi N, sinh ngày 02/12/2023. Chị A không yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản và công nợ chung:

Các đương sự không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Hiện tại hai bên không có công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Mai Thị Phương A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 39, 227, 228, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Phương A.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Mai Thị Phương A ly hôn với anh Nguyễn Kim C.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Mai Thị Phương A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung Nguyễn Hoàng Khôi N, sinh ngày 02/12/2023. Anh Nguyễn Kim C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Thời gian trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Mai Thị Phương A tính từ ngày hôm nay (19/9/2024) cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Kim C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. *Về án phí:* Chị Mai Thị Phương A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012008 ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung quỹ Nhà nước (Đã nộp xong)

4. *Quyền kháng cáo:* Chị Mai Thị Phương A và Anh Nguyễn Kim C có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
THẨM

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA DS thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

